

Số: 1444 /BGDDĐT-GDDH
V/v hướng dẫn công tác tuyển sinh trình độ đại học; tuyển sinh trình độ cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non

Hà Nội, ngày 14 tháng 4 năm 2021

Kính gửi:

- Các đại học, học viện, trường đại học;
- Các cơ sở đào tạo sĩ quan có đào tạo trình độ đại học;
- Các cơ sở đào tạo cao đẳng tuyển sinh ngành Giáo dục Mầm non;
- Các sở giáo dục và đào tạo; Sở Giáo dục - Khoa học và Công nghệ Bạc Liêu.

Thực hiện Quy chế tuyển sinh trình độ đại học (ĐH); tuyển sinh trình độ cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non hiện hành (gọi tắt là Quy chế tuyển sinh), để thống nhất triển khai quy định của Quy chế tuyển sinh, Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) hướng dẫn các cơ sở đào tạo cao đẳng tuyển sinh ngành Giáo dục Mầm non (CĐGDMN), các đại học, học viện, các trường đại học, các cơ sở đào tạo sĩ quan có đào tạo trình độ đại học (gọi chung là CSĐT), các sở giáo dục và đào tạo, Sở Giáo dục - Khoa học và Công nghệ Bạc Liêu (gọi chung là sở GDĐT) một số nội dung triển khai công tác tuyển sinh trình độ ĐH, CĐGDMN như sau:

I. Tổ chức tuyển sinh

1. Đối với các sở GDĐT:

a) Sử dụng tài khoản và mật khẩu đã được cấp trong quá trình tổ chức thi tốt nghiệp trung học phổ thông (THPT) để nhập dữ liệu phục vụ công tác tuyển sinh ĐH, CĐGDMN;

b) Tổ chức thực hiện rà soát, xác định khu vực ưu tiên cho các trường THPT và tương đương, xác định các xã khó khăn, xã đặc biệt khó khăn tại địa phương theo các quy định hiện hành và Công văn hướng dẫn số 885/BGDĐT-GDDH ngày 08/3/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

c) Chỉ đạo các đơn vị được giao nhiệm vụ nhận hồ sơ của thí sinh (gọi chung là điểm thu nhận hồ sơ) chuẩn bị đủ cơ sở vật chất, thiết bị và cử cán bộ có năng lực, nắm vững Quy chế tuyển sinh để hướng dẫn, hỗ trợ thí sinh; thu nhận và nhập thông tin Phiếu đăng ký dự thi (ĐKDT) và đăng ký xét tuyển ĐKXT vào cơ sở dữ liệu (CSDL) tại địa chỉ <http://thisinh.thitotnghiepthpt.edu.vn> (Cổng thông tin tuyển sinh); đảm bảo quy trình, thời hạn thực hiện công việc theo Kế hoạch chung quy định tại Phụ lục 1;

d) Quy định, hướng dẫn việc thí sinh đăng kí nguyện vọng xét tuyển vào trình độ ĐH, trình độ CDGDMN chỉ được chọn một trong hai phương thức sau:

Phương thức 1: Đăng kí trực tiếp tất cả các thông tin trên Phiếu đăng ký dự thi Kỳ thi tốt nghiệp THPT và xét tuyển vào đại học; cao đẳng năm 2021 (Phiếu ĐKDT và ĐKXT); thí sinh không được điều chỉnh thông tin đăng kí nguyện vọng xét tuyển khi điểm thu nhận hồ sơ đã cập nhật thông tin của thí sinh vào CSDL trong thời gian quy định;

Phương thức 2: Đăng kí trực tuyến (tại các nơi có đủ điều kiện):

- Thí sinh đăng kí trực tiếp trên Phiếu ĐKDT và ĐKXT phần thông tin phục vụ kỳ thi tốt nghiệp THPT, điểm thu nhận hồ sơ nhập vào hệ thống;

- Phần đăng kí nguyện vọng xét tuyển trực tuyến thí sinh phải hoàn thành và có thể điều chỉnh nhiều lần thông tin đăng kí nguyện vọng xét tuyển trong thời gian quy định.

đ) Quy định, hướng dẫn quy trình đăng kí dự thi, điều chỉnh ĐKXT đối với các thí sinh không tham dự kì thi để xét tốt nghiệp THPT năm 2021, nhưng tham dự thi các môn văn hóa để lấy kết quả xét tuyển ĐH, CD;

e) Hướng dẫn thí sinh sử dụng tài khoản và mật khẩu cá nhân đã được cấp để truy cập vào Cổng thông tin tuyển sinh của Bộ GDĐT để kiểm tra thông tin cá nhân, đăng kí nguyện vọng xét tuyển theo phương thức trực tuyến (phương thức 2), và thực hiện điều chỉnh ĐKXT trực tuyến;

g) Hướng dẫn thí sinh có nhu cầu điều chỉnh nguyện vọng ĐKXT, **chỉ được thực hiện theo phương thức trực tuyến:**

- Sau khi có kết quả thi tốt nghiệp THPT, mỗi thí sinh được điều chỉnh ĐKXT tối đa **03 lần** trong thời gian quy định;

- Các thí sinh phúc khảo các bài thi/môn thi sẽ điều chỉnh nguyện vọng ĐKXT sau khi có kết quả phúc khảo thi tốt nghiệp THPT;

- Thí sinh điều chỉnh **không lớn hơn** số lượng nguyện vọng đã đăng ký ban đầu, sử dụng tài khoản và mật khẩu cá nhân đã được cấp để thực hiện việc điều chỉnh;

- Thí sinh điều chỉnh **lớn hơn** số lượng nguyện vọng đã đăng ký ban đầu hoặc điều chỉnh sai sót các nội dung liên quan **đến đối tượng ưu tiên, khu vực ưu tiên** phải khai chính xác thông tin trên phụ lục 2 và nộp tại điểm thu nhận hồ sơ để bổ sung kinh phí tương đương với số lượng nguyện vọng tăng so với số nguyện vọng đã đăng ký ban đầu, sau đó sử dụng tài khoản và mật khẩu cá nhân đã được cấp để thực hiện việc điều chỉnh sau khi cán bộ điểm thu nhận hồ sơ cập nhật thông tin bổ sung số nguyện vọng của thí sinh trên Cổng thông tin tuyển sinh; (**Lưu ý: thí sinh ghi đúng mã CSĐT, mã ngành/nhóm ngành, mã tổ hợp xét tuyển theo quy định của CSĐT. Nguyện vọng nào ghi không đúng sẽ không được hệ thống phần mềm chấp nhận và bị loại.**)

- Cán bộ điểm thu nhận hồ sơ cập nhật chính xác các thông tin trên Phiếu điều chỉnh bổ sung nguyện vọng đăng ký xét tuyển vào đại học; cao đẳng ngành GDMN và điều chỉnh sai sót thông tin thí sinh (phụ lục 2) và chịu trách nhiệm về thông tin đã cập nhật vào Cổng thông tin tuyển sinh; trường hợp nhập sai thông tin so với phiếu trên thì phải chủ động liên hệ với thí sinh để điều chỉnh hoặc điều chỉnh lại khi thí sinh đề nghị và lưu bản đề nghị điều chỉnh sai sót của thí sinh;

h) Chỉ đạo các trường THPT mở các phòng máy tính có nối mạng internet để thí sinh sử dụng thực hiện đăng kí nguyện vọng xét tuyển, điều chỉnh nguyện vọng ĐKXT trực tuyến.

2. Đối với các cơ sở đào tạo

a) Mỗi CSĐT được gán 01 mã số và cấp một tài khoản (tên truy cập và mật khẩu) để sử dụng trong công tác tuyển sinh ĐH, CĐGDMN;

b) Thực hiện lịch tuyển sinh quy định tại Phụ lục 1 của Hướng dẫn này, nếu có sự thay đổi Bộ GDĐT sẽ thông báo lại tại Cổng thông tin tuyển sinh của Bộ GDĐT (địa chỉ <http://thituyensinh.vn>) và gửi trực tiếp tới địa chỉ e-mail của lãnh đạo, cán bộ làm công tác tuyển sinh của các CSĐT đã đăng kí với Bộ GDĐT;

c) Tổ chức xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển vào các ngành học của CSĐT theo quy định tại mục III của Hướng dẫn này;

d) Đề án tuyển sinh của CSĐT phải cung cấp đầy đủ, rõ ràng các thông tin tuyển sinh theo quy định, trong đó lưu ý:

- Tránh việc đề thí sinh nhầm lẫn giữa quy định xét tuyển thẳng theo quy định tại Điều 7 của Quy chế với phương án tuyển sinh riêng của CSĐT; giữa tên các CSĐT; tuyển sinh đối tượng trong và ngoài tỉnh; tuyển sinh vào phân hiệu của CSĐT với CSĐT; chương trình đào tạo chuẩn và các chương trình đào tạo khác của CSĐT;

- Công bố công khai minh bạch điều kiện đảm bảo chất lượng trong việc xác định chỉ tiêu tuyển sinh, các điều kiện sơ tuyển, điều kiện xét tuyển, tổ hợp xét tuyển, ngưỡng đảm bảo chất lượng, chính sách ưu tiên của CSĐT gắn với yêu cầu của ngành đào tạo, hướng tới mục đích lựa chọn thí sinh có học lực tốt, tâm huyết với ngành nghề để nâng cao chất lượng đào tạo, đảm bảo khả năng có việc làm của sinh viên sau tốt nghiệp;

- Các CSĐT phải có biện pháp kiểm soát các điều kiện sơ tuyển khi yêu cầu thí sinh trong tuyển sinh, không để có tình trạng thí sinh đã trúng tuyển nhưng bị loại khi nhập học do không đủ điều kiện sơ tuyển, không thông báo thí sinh trúng tuyển dưới mọi hình thức khi thí sinh chưa tốt nghiệp THPT, gây bức xúc xã hội;

- Đối với các quy định mới có ảnh hưởng đến quá trình chuẩn bị đăng ký xét tuyển của thí sinh, CSĐT cần sớm công bố và có lộ trình triển khai thực hiện phù hợp, tạo điều kiện cho thí sinh có đủ thời gian chuẩn bị, đáp ứng yêu cầu của CSĐT, các CSĐT tuyển sinh bằng phương thức thi tuyển các môn văn hóa, các môn thi năng khiếu và các môn thi đánh giá năng lực và các hình thức khác phải thực hiện theo quy định tại Điều 12 của Quy chế tuyển sinh;

- Đề án tuyển sinh của CSĐT phải xây dựng và công khai trên trang thông tin điện tử của CSĐT trước ít nhất 15 ngày tính đến ngày thí sinh bắt đầu đăng ký xét tuyển. Các CSĐT phải đảm bảo tuyệt đối chính xác, thống nhất các thông tin tuyển sinh khai báo trong Cổng thông tin tuyển sinh với các thông tin trong Đề án (như mã CSĐT, mã ngành/nhóm ngành, mã tổ hợp xét tuyển và chỉ tiêu xét tuyển, tiêu chí phụ,...). Việc để sai sót trong khâu này sẽ ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền lợi của thí sinh, ảnh hưởng trực tiếp đến công tác tuyển sinh của hệ thống. CSĐT chịu trách nhiệm giải trình về các nội dung của Đề án với Bộ GDĐT, cơ quan có thẩm quyền và các bên liên quan theo quy định và theo yêu cầu; chịu trách nhiệm trước pháp luật về công tác tuyển sinh, các điều kiện đảm bảo chất lượng, tính đầy đủ, chính xác của các nội dung trong đề án; Đề án phải gửi về Bộ GDĐT ngay sau khi đăng trên trang thông tin điện tử của CSĐT.

đ) Trong đợt 1, các CSĐT có thủ tục sơ tuyển; các CSĐT tổ chức thi đánh giá năng lực hoặc có môn thi năng khiếu kết hợp với sử dụng kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 6 của Quy chế tuyển sinh phải hoàn thành việc cập nhật kết quả vào cơ sở dữ liệu của Cổng thông tin tuyển sinh của Bộ GDĐT theo quy định, thực hiện quy trình xét tuyển quy định tại khoản 6 Điều 10 của Quy chế tuyển sinh; khi xét tuyển đợt tiếp theo (nếu có) phải hoàn thành việc cập nhật kết quả vào cơ sở dữ liệu của Cổng thông tin tuyển sinh của Bộ GDĐT trước khi xét tuyển. Các thông tin cập nhật gồm:

- Danh sách các thí sinh đã đạt yêu cầu sơ tuyển;
- Danh sách các thí sinh đã đạt yêu cầu đánh giá năng lực hoặc đạt yêu cầu môn năng khiếu.

e) Các CSĐT sử dụng đồng thời nhiều phương thức tuyển sinh cho một ngành hoặc nhóm ngành (sau đây gọi chung là ngành) phải xác định và công bố công khai chỉ tiêu, mức điểm nhận ĐKXT cho từng phương thức tuyển sinh theo quy định tại khoản 3 Điều 6 của Quy chế tuyển sinh;

g) Các CSĐT công khai mức điểm nhận ĐKXT đối với các tổ hợp xét tuyển khác nhau, sau khi có kết quả thi tốt nghiệp THPT và các điều kiện khác không trái với Quy chế tuyển sinh;

Mức điểm tối thiểu của từng bài thi/môn thi của tổ hợp dùng để xét tuyển do các CSĐT quy định nhưng không trái với Quy chế thi tốt nghiệp THPT và nêu rõ trong đề án tuyển sinh;

Các CSĐT tuyển sinh ngành đào tạo giáo viên; CĐGDMN; ngành thuộc lĩnh vực sức khỏe có cấp chứng chỉ hành nghề phải công khai mức điểm nhận ĐKXT đối với các tổ hợp xét tuyển khác nhau sau khi có kết quả thi tốt nghiệp THPT phù hợp với ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào do Bộ GDĐT quy định và các điều kiện khác không trái với Quy chế tuyển sinh;

h) Trong thời gian thí sinh điều chỉnh nguyện vọng ĐKXT các CSĐT không cập nhật, không công bố thông tin thí sinh ĐKXT vào CSĐT;

i) Các CSĐT phải bố trí bộ phận thường trực gồm các cán bộ có năng lực, có kinh nghiệm trong công tác tuyển sinh, nắm vững quy chế để giải đáp các thắc mắc liên quan đến công tác tuyển sinh của CSĐT và chế độ ưu tiên trong tuyển sinh;

k) Tạo điều kiện hỗ trợ thí sinh được sử dụng các phòng máy tính nối mạng internet của CSĐT để thực hiện việc đăng kí nguyện vọng xét tuyển và điều chỉnh nguyện vọng ĐKXT bằng phương thức trực tuyến (nếu thí sinh có nhu cầu).

II. Chính sách ưu tiên trong tuyển sinh

1. Các văn bản quy định về khu vực ưu tiên (Phụ lục 11)

- Theo Quy định tại khoản 2 Điều 1 Quyết định số 596/QĐ-TTg ngày 25/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung Điều 2 Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25 tháng 01 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh sách các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo giai đoạn 2016-2020: "Các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo khi được cấp có thẩm quyền công nhận lên phường, thị trấn hoặc đạt chuẩn nông thôn mới trong năm thì được tiếp tục hỗ trợ đầu tư của chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020 đến hết năm; từ năm tiếp theo các xã này không còn trong danh sách xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo giai đoạn 2016-2020 theo Quyết định số 131/QĐ-TT ngày 25/01/2017". Các xã trên sẽ được hưởng chính sách ưu tiên khu vực đến hết năm ban hành Quyết định phê duyệt (trừ trường hợp được hưởng ưu tiên tại các văn bản khác).

- Đối với các đơn vị hành chính cấp xã sau khi sắp xếp, sáp nhập, đổi tên thì chế độ ưu tiên khu vực được thực hiện như hướng dẫn tại Mục 2 Công văn số 389/UBND-CSĐT ngày 30/3/2020 hướng dẫn thực hiện chính sách dân tộc, trong đó có việc quy định các xã, thôn hoàn thành mục tiêu Chương trình 135; các đơn vị hành chính cấp xã sau sắp xếp, sáp nhập, đổi tên.

- Đối các xã an toàn khu:

+ Xã an toàn khu không vào diện đầu tư của Chương trình 135 thì không được hưởng chế độ chính sách về ưu tiên khu vực;

+ Các xã an toàn khu vào diện đầu tư của Chương trình 135 nhưng có quyết định ra khỏi diện đầu tư Chương trình 135 thì không được hưởng chính sách ưu tiên về khu vực kể từ ngày ban hành quyết định phê duyệt;

+ Các xã an toàn khu khi có quyết định vào diện đầu tư của Chương trình 135 thì được hưởng chính sách ưu tiên về khu vực kể từ ngày ban hành quyết định phê duyệt.

2. Ưu tiên khu vực đối với thí sinh học tại các cơ sở giáo dục THPT và tương đương có sự thay đổi chế độ ưu tiên

Đối với các cơ sở giáo dục THPT do thay đổi địa giới hành chính, chuyển địa điểm hoặc thay đổi cấp hành chính, chính sách dẫn đến thay đổi mức ưu tiên khu vực thì mỗi giai đoạn hưởng mức ưu tiên khác nhau, cơ sở giáo dục sẽ được gán một mã cơ sở giáo dục khác nhau cùng với một mức ưu tiên khu vực phù hợp. Thí sinh căn cứ thời gian học tập tại cơ sở giáo dục THPT chọn và điền đúng mã cơ sở giáo dục theo các giai đoạn để được hưởng đúng mức ưu tiên theo khu vực (Ví dụ: Trường THPT Nguyễn Đình Liễn từ năm 2013 về trước đóng trên địa bàn Xã Cẩm Huy, Huyện Cẩm Xuyên, Tỉnh Hà Tĩnh thuộc KV2-NT, từ năm 2014 trường chuyển đến địa bàn Xã Cẩm Dương, Huyện Cẩm Xuyên, Tỉnh Hà Tĩnh thuộc KV1. Vậy Trường này sẽ được gán 2 mã khác nhau: Mã 068 - gán cho Trường trong thời gian từ năm 2013 về trước; Mã 053 - gán cho Trường trong thời gian từ năm 2014 đến nay. Nếu thí sinh học tại Trường này từ năm 2013 đến năm 2015, lớp 10 sẽ khai mã trường là 068, lớp 11 và lớp 12 khai mã trường là 053).

3. Hồ sơ để được hưởng ưu tiên theo đối tượng

- Bản photocopy Giấy chứng nhận đối tượng ưu tiên;

- Đối với thí sinh là người dân tộc thiểu số, giấy chứng nhận để hưởng đối tượng ưu tiên 01 là Bản photocopy giấy khai sinh trên đó ghi rõ dân tộc thuộc dân tộc thiểu số và hộ khẩu thường trú hoặc giấy tờ hợp pháp minh chứng thí sinh có hộ khẩu thường trú trên 18 tháng (tính đến ngày thi đầu tiên của Kỳ thi tốt nghiệp THPT) tại Khu vực 1 trong thời gian học THPT.

- Đối với thí sinh thuộc đối tượng người có công với cách mạng hoặc con của người có công với cách mạng: Giấy chứng nhận để hưởng ưu tiên là Bản photocopy Quyết định trợ cấp, phụ cấp đối với người có công của Sở Lao

động - Thương binh và Xã hội. Thí sinh xuất trình bản chính của các giấy tờ nói trên để các CSĐT đối chiếu khi làm thủ tục nhập học.

4. Xác định mức điểm ưu tiên

- Mức điểm ưu tiên xác định theo quy định tại khoản 5 Điều 7 của Quy chế tuyển sinh được tính theo thang điểm 10 trên tổng điểm tối đa của 3 bài thi/môn thi trong tổ hợp xét tuyển là 30. Nếu CSĐT xét tuyển với thang điểm khác với thang điểm này (ví dụ CSĐT nhân hệ số môn chính trong tổ hợp xét tuyển) thì phải qui đổi mức điểm ưu tiên tương ứng với thang điểm mới và công bố trong Đề án tuyển sinh trước khi thí sinh đăng ký dự thi. Các phương thức xét tuyển đều phải tính điểm ưu tiên.

- Các quy định “điểm xét tốt nghiệp” trong quy chế được hiểu là một điều kiện (ngưỡng đảm bảo chất lượng) để thí sinh đăng kí tuyển sinh vào các CSĐT đối với ngành đào tạo giáo viên và ngành thuộc lĩnh vực sức khỏe có cấp chứng chỉ hành nghề, CSĐT không được sử dụng để làm căn cứ xét tuyển trực tiếp (Quy chế thi tốt nghiệp THPT quy định “điểm xét tốt nghiệp” đã bao gồm cả điểm ưu tiên khu vực và ưu tiên đối tượng, mức ưu tiên không giống với mức ưu tiên trong Quy chế tuyển sinh. Để tránh việc thí sinh cộng điểm ưu tiên 2 lần, nếu CSĐT sử dụng “điểm xét tốt nghiệp” để xét tuyển, thì phải trừ đi điểm ưu tiên đã được cộng vào trong “điểm xét tốt nghiệp” sau đó mới cộng thêm ưu tiên theo quy định của Quy chế tuyển sinh để xét tuyển.).

III. Xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển

1. Các ngành xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển

a) Đối với thí sinh đoạt giải Kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia:

- Danh mục các ngành đúng hoặc ngành gần với môn thi học sinh giỏi (HSG) quốc gia được xác định tại Phụ lục 6. Các CSĐT có thể bổ sung thêm các ngành đúng và ngành gần đối với từng môn thi HSG quốc gia phù hợp với yêu cầu đầu vào các ngành đào tạo của CSĐT, nhưng phải công bố trong Đề án tuyển sinh;

- Nếu không tiếp tục xét tuyển thẳng vào một số ngành đúng hoặc ngành gần với môn thi HSG quốc gia, các CSĐT phải thông báo công khai trên trang thông tin điện tử của CSĐT và phương tiện thông tin đại chúng khác ít nhất 3 năm trước khi áp dụng.

b) Đối với thí sinh đoạt giải Cuộc thi Khoa học kỹ thuật quốc gia

Căn cứ vào kết quả dự án, đề tài nghiên cứu khoa học kỹ thuật của thí sinh đoạt giải và danh mục các ngành đúng, ngành gần quy định tại Phụ lục 6,

các CSĐT ĐH, CĐGDMN xét tuyển thẳng vào ngành học phù hợp với kết quả dự án hoặc đề tài mà thí sinh đoạt giải.

c) Đối với thí sinh đạt giải kỳ thi tay nghề khu vực ASEAN và thi tay nghề quốc tế:

Căn cứ Đề án tuyển sinh đã công bố về chỉ tiêu, tiêu chí, phạm vi ngành nghề, chương trình định hướng đào tạo các CSĐT xét tuyển đối với thí sinh đạt một trong các giải nhất, nhì, ba tại các kỳ thi tay nghề khu vực ASEAN và thi tay nghề quốc tế, nếu có bằng tốt nghiệp THPT hoặc bằng tốt nghiệp trung cấp, đã học và thi đạt yêu cầu đủ khối lượng kiến thức văn hóa THPT theo quy định của pháp luật.

d) Các CSĐT công bố công khai chỉ tiêu, tiêu chí, phạm vi ngành nghề, chương trình định hướng đào tạo để xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển trong Đề án tuyển sinh của CSĐT.

2. Tổ chức xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển

a) Nguyên tắc: Tuyển vào ngành đứng trước, sau đó xét tuyển vào ngành gần;

b) Tiêu chí, quy trình xét và xếp ngành học xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển của CSĐT phải được công bố trong Đề án tuyển sinh; thực hiện theo lịch tuyển sinh được quy định tại Phụ lục 1;

c) Thí sinh phải tìm hiểu kỹ thông tin về điều kiện, hồ sơ và nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển theo quy định chung của Bộ GDĐT; theo hướng dẫn chi tiết của từng CSĐT và nộp hồ sơ về Sở GDĐT trong thời gian quy định.

3. Đăng ký xét tuyển thẳng

a) Thí sinh phải nộp hồ sơ ĐKXT thẳng tại sở GDĐT trước ngày 30/5/2021:

- Hồ sơ của thí sinh thuộc diện xét tuyển thẳng theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, 1 khoản 2 Điều 7 của Quy chế tuyển sinh gồm:

+ Phiếu đăng ký xét tuyển thẳng Phụ lục 3;

+ Ít nhất một trong các bản photocopy sau: Chứng nhận là thành viên được triệu tập tham dự kỳ thi chọn đội tuyển quốc gia dự thi Olympic khu vực và quốc tế hoặc chứng nhận là thành viên đội tuyển tham dự cuộc thi Khoa học kỹ thuật quốc tế (có tên trong danh sách của Bộ GDĐT); Giấy chứng nhận đoạt giải Kỳ thi chọn HSG quốc gia; Giấy chứng nhận đoạt giải Cuộc thi Khoa học kỹ thuật quốc gia; Giấy chứng nhận đoạt giải quốc tế về thể dục thể thao, năng khiếu nghệ thuật; Giấy chứng nhận đoạt giải kỳ thi tay nghề khu

vực ASEAN và thi tay nghề quốc tế và giấy chứng nhận các đối tượng ưu tiên tuyển thẳng khác;

+ Hai phong bì đã dán tem và ghi rõ họ tên, địa chỉ liên lạc, số điện thoại của thí sinh; hai ảnh chân dung cỡ 4 x 6.

- Hồ sơ của thí sinh thuộc diện xét tuyển thẳng theo quy định tại điểm i, khoản 2, Điều 7 của Quy chế tuyển sinh gồm:

+ Phiếu đăng ký xét tuyển thẳng Phụ lục 4;

+ Bản photocopy học bạ 3 năm học THPT;

+ Hai phong bì đã dán tem và ghi rõ họ tên, địa chỉ liên lạc, số điện thoại của thí sinh; hai ảnh chân dung cỡ 4 x 6;

+ Bản photocopy hộ khẩu thường trú.

b) Sau khi có thông báo trúng tuyển của CSĐT, thí sinh phải nộp bản chính giấy chứng nhận đoạt giải để xác nhận nhập học trong thời gian quy định (thời gian tính theo dấu bưu điện nếu nộp qua bưu điện bằng thư chuyển phát nhanh).

4. Đăng ký ưu tiên xét tuyển

Thí sinh thuộc diện quy định tại khoản 3 Điều 7 của Quy chế tuyển sinh nếu không sử dụng quyền xét tuyển thẳng thì phải ĐKDT theo quy định và phải nộp hồ sơ đăng ký ưu tiên xét tuyển tại sở GDĐT trước ngày 30/5/2021. Hồ sơ đăng ký ưu tiên xét tuyển gồm:

a) Phiếu đăng ký ưu tiên xét tuyển Phụ lục 5;

b) Ít nhất một trong các bản photocopy sau: Giấy chứng nhận đoạt giải Kỳ thi chọn HSG quốc gia; Giấy chứng nhận đoạt giải Cuộc thi Khoa học kỹ thuật quốc gia, quốc tế; Giấy chứng nhận đoạt giải quốc tế về thể dục thể thao, năng khiếu nghệ thuật, Giấy chứng nhận đoạt giải kỳ thi tay nghề khu vực ASEAN và thi tay nghề quốc tế.

5. Trách nhiệm của các sở GDĐT

a) Hướng dẫn các trường THPT có thí sinh thuộc diện xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển khai phiếu theo quy định;

b) Trước ngày 10/6/2021, gửi hồ sơ xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển kèm theo danh sách Phụ lục 7, Phụ lục 8, Phụ lục 9, Phụ lục 10 cho các cơ sở CSĐT có thí sinh đăng ký xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển.

6. Trách nhiệm của các cơ sở đào tạo

a) Căn cứ quy định của Quy chế tuyển sinh, danh mục ngành đào tạo được xét tuyển thẳng theo quy định tại Phụ lục 6 của Hướng dẫn này, các

CSĐT quy định cụ thể ngành thí sinh được xét tuyển thẳng tương ứng với loại giải và môn thi của thí sinh đoạt giải; quy định cụ thể về ưu tiên xét tuyển và xét tuyển thẳng; quy trình xét xếp ngành học xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển của CSĐT, công bố công khai trong đề án tuyển sinh trước ngày thí sinh đăng ký dự thi tốt nghiệp THPT;

b) Trước 17 giờ 00 ngày 28/7/2021 các CSĐT tổ chức xét tuyển thẳng thí sinh theo quy định, cập nhật danh sách trúng tuyển vào cơ sở dữ liệu của Cổng thông tin tuyển sinh của Bộ GDĐT và gửi kết quả xét tuyển thẳng cho các sở GDĐT để thông báo cho thí sinh;

c) Tổ chức xét tuyển cho những thí sinh thuộc diện ưu tiên xét tuyển đã đăng ký vào CSĐT theo lịch tuyển sinh;

d) Báo cáo kết quả xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển về Bộ GDĐT (Vụ Giáo dục Đại học) trước ngày 15/8/2021.

đ) Nhập danh sách thí sinh nhập học theo đúng cấu trúc của tất cả các phương thức xét tuyển, hình thức đào tạo lên Hệ thống và gửi báo cáo về Bộ GDĐT (Vụ Giáo dục Đại học) trước ngày 31/12/2021

Bộ GDĐT yêu cầu các CSĐT, các sở GDĐT quán triệt và tổ chức thực hiện nghiêm túc các nội dung hướng dẫn trên đây.

Bộ GDĐT sẽ tổ chức kiểm tra các CSĐT có dấu hiệu vi phạm Quy chế tuyển sinh, vi phạm trong thực hiện chỉ tiêu tuyển sinh và xử lý theo các quy định hiện hành.

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các đơn vị báo cáo kịp thời về Bộ GDĐT (Vụ Giáo dục Đại học) theo điện thoại số: 024.32293009, 024.38692392; địa chỉ Email: nmhung@moet.gov.vn để được hướng dẫn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các Thứ trưởng (để phối hợp);
- UBND các tỉnh, thành phố (để phối hợp);
- Công TTĐT của Bộ GDĐT;
- Lưu : VP, Vụ GDDH.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Hoàng Minh Sơn

Phụ lục 1

LỊCH TUYỂN SINH ĐẠI HỌC; TUYỂN SINH CAO ĐẲNG NGÀNH GIÁO DỤC MẦM NON NĂM 2021

(Kèm theo Công văn số: 1444 /BGDDT-GDDH ngày 14 / 04 /2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

TT	Nội dung công tác	Đơn vị chủ trì	Đơn vị tham gia	Thời gian thực hiện
1.	- Tiếp nhận hồ sơ đăng ký dự thi của thí sinh; nhập thông tin ĐKDT, ĐKXT đợt 1 của thí sinh vào CSDL của Cổng thông tin tuyển sinh của Bộ GDĐT; - Thí sinh đăng kí nguyện vọng xét tuyển đợt 1 theo phương thức trực tuyến;	Sở GDĐT, Điểm thu nhận hồ sơ	Các đối tượng dự thi THPT, đăng ký xét tuyển	Từ ngày 27/4 đến 17 giờ ngày 11/5; Thí sinh đăng ký nguyện vọng XT trực tuyến từ ngày 27/4 đến 17 giờ 00 ngày 16/5
2.	Tải dữ liệu thí sinh ĐKXT từ Cổng thông tin tuyển sinh của Bộ GDĐT để tham khảo	CSĐT	Vụ GDDH Cục CNTT	Từ ngày 20/5 đến ngày 25/5
3.	Gửi Hồ sơ xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển về sở GDĐT	Thí sinh	Sở GDĐT	Trước ngày 30/5
4.	Gửi Hồ sơ xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển đến các CSĐT	Sở GDĐT	CSĐT	Trước ngày 10/6
5.	Tập huấn Quy chế tuyển sinh	Vụ GDDH	Cục QLCL, Lãnh đạo và cán bộ tuyển sinh các CSĐT, Các sở GDĐT	Dự kiến trước ngày 15/6
6.	Tổ chức xét tuyển thẳng thí sinh theo quy định, cập nhật danh sách trúng tuyển vào cơ sở dữ liệu của Cổng thông tin tuyển sinh của Bộ GDĐT và gửi kết quả xét tuyển thẳng cho các sở GDĐT để thông báo cho thí sinh	CSĐT	Thí sinh Sở GDĐT	Trước 17 giờ 00 ngày 28/7
7.	Thí sinh trúng tuyển thẳng gửi Hồ sơ và xác nhận nhập học tại các CSĐT	Thí sinh	CSĐT	Trước 17 giờ 00 ngày 10/8
8.	Báo cáo kết quả xét tuyển thẳng	CSĐT	Vụ GDDH	Trước 17 giờ 00 ngày 15/8

TT	Nội dung công tác	Đơn vị chủ trì	Đơn vị tham gia	Thời gian thực hiện
9.	Cập nhật vào CSDL của Cổng thông tin tuyển sinh của Bộ GDĐT kết quả sơ tuyển, kết quả thi đánh giá năng lực chuyên biệt, chứng chỉ ngoại ngữ (nếu có) kết quả thi các môn năng khiếu (nếu có)	CSĐT	Vụ GDĐH Cục CNTT	Trước ngày 10/8 đối với xét tuyển đợt 1 và trước các đợt xét tuyển bổ sung do CSĐT quy định
10.	Bộ GDĐT công bố ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào khối ngành đào tạo giáo viên, khối ngành sức khỏe	Vụ GDĐH	Cục QLCL, Vụ GDTH, Vụ GDTX, Thanh tra, Vụ Pháp chế, Cục Nhà giáo và QLCBGD, Các CSĐT	Trước 17 giờ 00 ngày 3/8
11.	Điều chỉnh, công bố mức điểm nhận hồ sơ xét tuyển trên Cổng thông tin tuyển sinh của Bộ GDĐT và trang thông tin điện tử của CSĐT	CSĐT	Vụ GDĐH	Trước 17 giờ 00 ngày 5/8
12.	Thực hiện điều chỉnh nguyện vọng ĐKXT (thí sinh chỉ được điều chỉnh theo phương thức trực tuyến). Thí sinh điều chỉnh sai sót liên quan đến ưu tiên đối tượng, khu vực (thực hiện bằng phiếu và nộp tại điểm thu nhận hồ sơ)	Thí sinh, Điểm thu nhận hồ sơ	Vụ GDĐH Cục CNTT Sở GDĐT	Từ ngày 7/8 đến 17 giờ 00 ngày 17/8
13.	Hoàn thành việc cập nhật thông tin về điều chỉnh sai sót của tất cả thí sinh vào CSDL của Cổng thông tin tuyển sinh của Bộ GDĐT	Sở GDĐT, Điểm thu nhận hồ sơ	Thí sinh	Trước 17 giờ 00 Ngày 19/8
14.	Thực hiện quy trình xét tuyển đợt 1 theo Quy chế tuyển sinh	CSĐT	Vụ GDĐH, Cục CNTT, Cục QLCL, Vụ GDTH, Vụ GDTX	Từ ngày 20/8 đến 17 giờ 00 ngày 22/8
15.	Công bố kết quả trúng tuyển đợt 1	CSĐT	Vụ GDĐH	trước 17 giờ 00 ngày 23/8
16.	Xác nhận nhập học đợt 1	Thí sinh CSĐT	Vụ GDĐH	Trước 17 giờ 00 ngày 1/9 (tính theo đầu bưu điện)

TT	Nội dung công tác	Đơn vị chủ trì	Đơn vị tham gia	Thời gian thực hiện
17.	Cập nhật thông tin thí sinh xác nhận nhập học vào CSDL của Cổng thông tin tuyển sinh của Bộ GDĐT	CSĐT	Vụ GDĐH Cục CNTT	Trước 17 giờ 00 Ngày 7/9
18.	Xét tuyển bổ sung (các CSĐT chủ động công bố lịch tuyển sinh bổ sung trước 15 ngày so với ngày xét tuyển)	CSĐT	Vụ GDĐH Cục CNTT Vụ GDTH	Dự kiến từ ngày 8/9
19.	Xét tuyển các đợt tiếp theo và cập nhật danh sách thí sinh trúng tuyển và nhập học theo quy định	CSĐT	Vụ GDĐH Cục CNTT	Từ tháng 8 đến tháng 12/2021
20.	Báo cáo kết quả tuyển sinh năm 2021	CSĐT	Vụ GDĐH	Trước ngày 31/12/2021

Phụ lục 2

PHIẾU ĐIỀU CHỈNH BỔ SUNG NGUYỆN VỌNG ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO ĐẠI HỌC; CAO ĐẲNG NGÀNH GDMN VÀ ĐIỀU CHỈNH SAI SÓT THÔNG TIN THÍ SINH (gồm 2 mẫu phiếu)

(Kèm theo Công văn số: 1444/BGDĐT-GDĐH ngày 14/04/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

SỐ GDĐT.....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

MÃ SỐ:

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU SỐ 1
(Nơi tiếp nhận lưu)

SỐ PHIẾU:

PHIẾU ĐIỀU CHỈNH KHU VỰC ƯU TIÊN, ĐỐI TƯỢNG ƯU TIÊN, SỐ NGUYỆN VỌNG ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO ĐẠI HỌC; CAO ĐẲNG NGÀNH GDMN

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ, chữ đệm và tên của thí sinh (Viết đúng như giấy khai sinh bằng chữ in hoa có dấu)

.....Giới (Nữ ghi 1, Nam ghi 0)

2. Ngày, tháng và 2 số cuối của năm sinh

(Nếu ngày và tháng sinh nhỏ hơn 10 thì ghi số 0 ở ô đầu)

ngày tháng năm

3. Số CMND/Căn cước CD (hồ sơ đăng ký dự thi)

4. Số báo danh (trong Kỳ thi tốt nghiệp THPT)

5. Số điện thoại (hồ sơ đăng ký dự thi).....

6. Địa chỉ Email:

B. THÔNG TIN DÙNG ĐỂ XÉT TUYỂN VÀO ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG NGÀNH GDMN

7. Đề nghị điều chỉnh

Khu vực ưu tiên tuyển

chế độ ưu tiên:

sinh:

Đối tượng ưu tiên

tuyển sinh:

8. Số nguyện vọng đăng kí ban đầu:

Bằng chữ:

9. Số nguyện vọng điều chỉnh tăng:

Bằng chữ:

10. Tổng số nguyện vọng sau điều chỉnh:

Bằng chữ:

C. CAM ĐOAN VÀ XÁC NHẬN

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là đúng sự thật. Nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm.

Ngày tháng năm 20....

Ngày tháng năm 2021

NƠI NHẬN ĐĂNG KÝ DỰ THI

Chữ ký của thí sinh

(Đại diện ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

**PHIẾU ĐIỀU CHỈNH BỔ SUNG NGUYỆN VỌNG ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN
VÀO ĐẠI HỌC; CAO ĐẲNG NGÀNH GDMN VÀ ĐIỀU CHỈNH SAI SÓT THÔNG
TIN THÍ SINH (gồm 2 mẫu phiếu)**

(Kèm theo Công văn số: 1444 /BGDDĐT-GDDH ngày 14 / 04 /2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

SỐ GDDT.....
MÃ SỐ:

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

PHIẾU SỐ 2
(Thí sinh lưu)

SỐ PHIẾU:

**PHIẾU ĐIỀU CHỈNH KHU VỰC ƯU TIÊN, ĐỐI TƯỢNG ƯU TIÊN, SỐ NGUYỆN
VỌNG ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO ĐẠI HỌC; CAO ĐẲNG NGÀNH GDMN**

B. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ, chữ đệm và tên của thí sinh *(Viết đúng như giấy khai sinh bằng chữ in hoa có dấu)*

.....Giới (Nữ ghi 1, Nam ghi 0)

2. Ngày, tháng và 2 số cuối của năm sinh

(Nếu ngày và tháng sinh nhỏ hơn 10 thì ghi số 0 ở ô đầu)

ngày tháng năm

3. Số CMND/Căn cước CD (hồ sơ đăng ký dự thi)

4. Số báo danh (trong Kỳ thi tốt nghiệp THPT)

5. Số điện thoại (hồ sơ đăng ký dự thi).....

6. Địa chỉ Email:

B. THÔNG TIN DÙNG ĐỂ XÉT TUYỂN VÀO ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG NGÀNH GDMN

7. Đề nghị điều chỉnh

Khu vực ưu tiên

Đối tượng ưu tiên

chế độ ưu tiên:

tuyển sinh:

tuyển sinh:

8. Số nguyện vọng đăng kí ban đầu:

Bảng chữ:

9. Số nguyện vọng điều chỉnh tăng:

Bảng chữ:

10. Tổng số nguyện vọng sau điều chỉnh:

Bảng chữ:

C. CAM ĐOAN VÀ XÁC NHẬN

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là đúng sự thật. Nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm.

Ngày tháng năm 20....

Ngày tháng năm 2021

NƠI NHẬN ĐĂNG KÝ DỰ THI

Chữ ký của thí sinh

(Đại diện ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

**HƯỚNG DẪN ĐIỀN THÔNG TIN VÀO PHIẾU ĐIỀU CHỈNH KHU VỰC
ƯU TIÊN, ĐỐI TƯỢNG ƯU TIÊN, SỐ NGUYỆN VỌNG ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN
VÀO ĐẠI HỌC; CAO ĐẲNG NGÀNH GDMN**

Thông tin điều chỉnh ĐKXT được khai trên 02 phiếu (Phiếu số 1 Nơi tiếp nhận lưu, Phiếu số 2 Thí sinh lưu).

1. Phần **THÔNG TIN CÁ NHÂN**: Cần ghi chính xác và thống nhất với thông tin trong Phiếu đăng ký dự thi kỳ thi tốt nghiệp THPT và xét tuyển vào đại học; cao đẳng.

2. Mục 7: "Đề nghị điều chỉnh chế độ ưu tiên": Nếu thí sinh có sửa "Khu vực ưu tiên tuyển sinh" hoặc "Đối tượng ưu tiên tuyển sinh" thì đánh dấu X vào ô "Đề nghị điều chỉnh chế độ ưu tiên", đồng thời nếu điều chỉnh ưu tiên khu vực thì trong mục "Khu vực ưu tiên tuyển sinh" điền một trong các mã KV1, KV2-NT, KV2 hoặc KV3 tương ứng với khu vực ưu tiên của thí sinh được hưởng; nếu điều chỉnh ưu tiên đối tượng thì trong mục "Đối tượng ưu tiên tuyển sinh" điền một trong các ký hiệu từ 01 đến 07 tương ứng với đối tượng ưu tiên của thí sinh được hưởng. Nếu không thuộc đối tượng ưu tiên thì để trống). Thí sinh phải nộp các minh chứng để được hưởng các chế độ ưu tiên theo quy định.

3. Mục 8, 9, 10: Nếu thí sinh tăng thêm nguyện vọng so với ban đầu thì nhập thông tin vào các mục này, đồng thời nộp lệ phí đối với số nguyện vọng tăng thêm cho điểm tiếp nhận. Điểm tiếp nhận nhập số nguyện vọng tăng thêm lên hệ thống, sau đó thí sinh vào hệ thống để tự đăng ký xét tuyển trực tuyến.

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là đúng sự thật. Nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm.

Xác nhận thí sinh khai hồ sơ này là học sinh lớp
12 CSĐTđã khai
đúng sự thật.

Ngày tháng năm 2021

Hiệu trưởng
(Ký tên, đóng dấu)

Ngày tháng .. năm 2021

Chữ ký của thí sinh

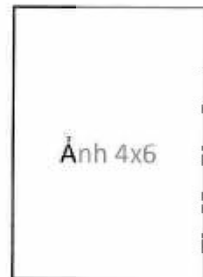
Phụ lục 4

**PHIẾU ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN THĂNG VÀO
ĐẠI HỌC; CAO ĐẲNG NGÀNH GDMN 2021**

(Kèm theo Công văn số: 1444/BGDĐT-GDDH ngày 14/04/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**PHIẾU ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN THĂNG
VÀO ĐẠI HỌC; CAO ĐẲNG NGÀNH GDMN NĂM 2021**
(Sử dụng cho thí sinh thuộc diện xét tuyển thăng theo quy định tại
điểm i, khoản 2 Điều 7 của Quy chế tuyển sinh)



Ảnh 4x6

1. **Họ và tên thí sinh** (Viết đúng như giấy khai sinh bằng chữ in hoa có dấu)
..... (nữ ghi 1, nam ghi 0)

Giới

2. **Ngày, tháng và 2 số cuối của năm sinh**

(Nếu ngày và tháng năm sinh nhỏ hơn 10 thì ghi số 0 vào ô đầu)

ngày

tháng

năm

3. **Số CMND** (như hồ sơ đăng ký dự thi)

4. **Điện thoại** (như hồ sơ đăng ký dự thi): **Email:**.....

5. **Hộ khẩu thường trú** (Ghi rõ xã, huyện, tỉnh).....

6. **Dân tộc:**

7. **Nơi học THPT hoặc tương đương:**

- Năm lớp 10:

- Năm lớp 11:

- Năm lớp 12:

8. **Năm tốt nghiệp THPT:**.....

9. **Học lực:** Năm lớp 10:; Năm lớp 11:; Năm lớp 12:

10. **Đăng ký xét tuyển thăng vào CSĐT/ngành học:**

Số TT	Mã CSĐT (chữ in hoa)	Mã ngành/Nhóm ngành	Tên ngành/Nhóm ngành
1			
2			
3			
4			
5			
...			
...			
...			
...			

11. **Địa chỉ báo tin:**

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là đúng sự thật. Nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm.

Xác nhận thí sinh khai hồ sơ này là học sinh lớp
12 CSĐT.....

đã khai đúng sự thật.

Ngày tháng năm 2021

Hiệu trưởng
(Ký tên, đóng dấu)

Ngày tháng năm 2021

Chữ ký của thí sinh

Phụ lục 5

**PHIẾU ĐĂNG KÝ ƯU TIÊN XÉT TUYỂN VÀO
ĐẠI HỌC; CAO ĐẲNG NGÀNH GDMN 2021**

(Kèm theo Công văn số: 1444/BGDĐT-GDDH ngày 14/04/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**PHIẾU ĐĂNG KÝ ƯU TIÊN XÉT TUYỂN
VÀO ĐẠI HỌC; CAO ĐẲNG NGÀNH GDMN 2021**

Ảnh 4x6

1. **Họ và tên thí sinh** (Viết đúng như giấy khai sinh bằng chữ in hoa có dấu)
..... (nữ ghi 1, nam ghi 0)

Giới

2. **Ngày, tháng và 2 số cuối của năm sinh**

(Nếu ngày và tháng năm sinh nhỏ hơn 10 thì ghi số 0 vào ô đầu)

ngày tháng năm

3. **Số CMND** (như hồ sơ đăng ký dự thi)

4. **Điện thoại** (như hồ sơ đăng ký dự thi): **Email:**

5. **Nơi sinh** (ghi tỉnh, thành phố).

6. **Môn đoạt giải:** **Loại giải, huy chương:**

7. **Năm đoạt giải:**

8. **Năm tốt nghiệp THPT:**

9. **Đăng ký ưu tiên xét tuyển** (như hồ sơ đăng ký dự thi):

Số TT	Mã CSĐT (chữ in hoa)	Mã ngành/Nhóm ngành	Tên ngành/Nhóm ngành
1			
2			
3			
4			
5			
...			
...			
...			
...			

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là đúng sự thật. Nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm.

Xác nhận thí sinh khai hồ sơ này là học sinh lớp
12 CSĐT đã khai
đúng sự thật.

Ngày tháng năm 2021

Chữ ký của thí sinh

Ngày tháng năm 2021

Hiệu trưởng
(Ký tên, đóng dấu)

Phụ lục 6

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

DANH SÁCH NGÀNH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

THÍ SINH ĐĂNG KÝ HỌC THEO MÔN ĐẠT GIẢI HỌC SINH GIỎI

(Kèm theo Công văn số: 1444/BGDĐT-GDDH ngày 14/04/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Số TT	Tên môn thi học sinh giỏi	Tên ngành đào tạo	Mã ngành
1	Toán	Sư phạm Toán học (*)	7140209
		Toán học (*)	7460101
		Toán ứng dụng (*)	7460112
		Toán cơ (*)	7460115
		Thống kê	7460201
2	Vật lí	Sư phạm Vật lí (*)	7140211
		Vật lí học (*)	7440102
		Thiên văn học	7440101
		Vật lí kỹ thuật (*)	7520401
		Vật lý nguyên tử và hạt nhân (*)	7440106
3	Hóa học	Sư phạm Hóa học (*)	7140212
		Hóa học (*)	7440112
		Công nghệ kỹ thuật Hóa học (*)	7510401
		Công nghệ thực phẩm	7540101
		Kỹ thuật Hóa học (*)	7520301
		Dược học	7720201
		Khoa học môi CSĐT	7440301
4	Sinh học	Sư phạm Sinh học (*)	7140213
		Sư phạm kỹ thuật nông nghiệp	7140215
		Sinh học (*)	7420101
		Công nghệ sinh học (*)	7420201
		Kỹ thuật sinh học (*)	7420202
		Sinh học ứng dụng (*)	7420203
		Y khoa	7720101
		Y học cổ truyền	7720115
		Răng-Hàm-Mặt	7720501
		Y học dự phòng	7720110
		Điều dưỡng	7720301
		Kỹ thuật xét nghiệm y học	7720601
		Kỹ thuật hình ảnh y học	7720602
		Kỹ thuật phục hồi chức năng	7720603
		Y tế công cộng	7720701
		Dinh dưỡng	7720401
		Kỹ thuật phục hình răng	7720502
		Khoa học môi CSĐT	7440301
		Khoa học cây trồng	7620110
		Chăn nuôi	7620105
Lâm học	7620201		
Lâm nghiệp đô thị	7620202		

		Lâm sinh	7620205		
		Quản lý tài nguyên rừng	7620211		
		Nuôi trồng thủy sản	7620301		
5	Ngữ văn	Sư phạm Ngữ văn (*)	7140217		
		Tiếng Việt và văn hóa Việt Nam	7220101		
		Sáng tác văn học (*)	7220110		
		Văn hóa các dân tộc thiểu số Việt Nam	7220112		
		Việt Nam học	7310630		
		Văn học (*)	7229030		
		Văn hóa học	7229040		
		Báo chí (*)	7320101		
		Ngôn ngữ học (*)	7229020		
		Thông tin - thư viện	7320201		
		Quản lý thông tin	7320205		
		6	Lịch sử	Sư phạm Lịch sử (*)	7140218
				Lịch sử (*)	7229010
				Bảo tàng học	7320305
Nhân học	7310302				
Lưu trữ học	7320303				
7	Địa lí	Sư phạm Địa lí (*)	7140219		
		Địa lí học (*)	7310501		
		Bản đồ học	7440212		
		Địa chất học	7440201		
		Địa lý tự nhiên kỹ thuật (*)	7440217		
		Thủy văn học	7440224		
		Quốc tế học	7310601		
		Đông phương học	7310608		
		Hải dương học	7440228		
8	Tin học	Sư phạm Tin học (*)	7140210		
		Khoa học máy tính (*)	7480101		
		Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu (*)	7480102		
		Kỹ thuật phần mềm (*)	7480103		
		Hệ thống thông tin (*)	7480104		
		Công nghệ thông tin (*)	7480201		
		Công nghệ kỹ thuật máy tính (*)	7480108		
9	Tiếng Anh	Sư phạm Tiếng Anh (*)	7140231		
		Ngôn ngữ Anh (*)	7220201		
		Quốc tế học	7310601		
		Đông phương học	7310608		
		Ngôn ngữ học	7229020		
10	Tiếng Nga	Sư phạm Tiếng Nga (*)	7140232		
		Ngôn ngữ Nga (*)	7220202		
		Quốc tế học	7310601		
		Đông phương học	7310608		
		Ngôn ngữ học	7229020		
11	Tiếng Trung Quốc	Sư phạm tiếng Trung Quốc (*)	7140234		
		Trung Quốc học (*)	7310612		
		Ngôn ngữ Trung Quốc (*)	7220204		
		Hán nôm	7220104		

		Quốc tế học	7310601
		Đông phương học	7310608
		Ngôn ngữ học	7229020
12	Tiếng Pháp	Sư phạm Tiếng Pháp (*)	7140233
		Ngôn ngữ Pháp (*)	7220203
		Quốc tế học	7310601
		Đông phương học	7310608
		Ngôn ngữ học	7229020

Ghi chú: - Những ngành có đánh dấu (*) là ngành đúng;
- Các ngành còn lại là ngành gần.

Phụ lục 7

MẪU DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI QUỐC GIA, QUỐC TẾ ĐĂNG KÝ TUYỂN THẮNG ĐẠI HỌC; CAO ĐẲNG NGÀNH GDMN NĂM
(Kèm theo Công văn số: 1444 /BGDDĐT-GDDH ngày 14 / 04 /2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH.....
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 2021

Kính gửi: CSĐT.....

**DANH SÁCH THÍ SINH THAM DỰ KỲ THI CHỌN ĐỘI TUYỂN QUỐC GIA DỰ THI ĐOLYMPIC QUỐC TẾ NĂM 2021
VÀ THÍ SINH ĐOẠT GIẢI HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA ĐĂNG KÝ TUYỂN THẮNG ĐẠI HỌC; CAO ĐẲNG NGÀNH GDMN 2021**

Số TT	Họ và Tên	Số CMND	Giới tính	Ngày sinh	Năm tốt nghiệp THPT	Đăng ký xét tuyển thắng		Năm đoạt giải	Môn đoạt giải	Loại giải, huy chương	Tham dự kì thi chọn đội tuyển quốc gia dự thi Olympic Quốc tế môn	Ghi chú
						Ký hiệu CSĐT	Mã ngành					
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
01	Nguyễn Văn A		X		BKA		Toán học	HC vàng	Toán	

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ tên)

GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
(Ký tên, đóng dấu)

Phụ lục 8

MẪU DANH SÁCH THÍ SINH THAM DỰ CUỘC THI KHOA HỌC KỸ THUẬT QUỐC TẾ VÀ THÍ SINH ĐOẠT GIẢI CUỘC THI KHOA HỌC KỸ THUẬT CẤP QUỐC GIA ĐĂNG KÝ TUYỂN THĂNG VÀO ĐẠI HỌC; CAO ĐẲNG NGÀNH GDMN NĂM 20..

(Kèm theo Công văn số: 1444/BGDĐT-GDDH ngày 14/04/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH:.....
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 2021

Kính gửi: CSĐT.....

DANH SÁCH THÍ SINH THAM DỰ CUỘC THI KHOA HỌC KỸ THUẬT QUỐC TẾ VÀ THÍ SINH ĐOẠT GIẢI CUỘC THI KHOA HỌC KỸ THUẬT CẤP QUỐC GIA ĐĂNG KÝ TUYỂN THĂNG VÀO ĐẠI HỌC; CAO ĐẲNG NGÀNH GDMN NĂM 2021

Số TT	Họ và Tên	Số CMND	Giới tính	Ngày sinh	Năm tốt nghiệp THPT	Đăng ký xét tuyển thăng		Năm đoạt giải	Lĩnh vực đoạt giải	Loại giải, huy chương	Tham dự cuộc thi khoa học kỹ thuật Quốc tế lĩnh vực	Ghi chú
						Ký hiệu CSĐT	Mã ngành					
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
01	Nguyễn Văn X.		X		BKA		Khoa học môi CSĐT	HC vàng	Toán	

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ tên)

GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
(Ký tên, đóng dấu)

Phụ lục 9

MẪU DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN THĂNG VÀO ĐẠI HỌC; CAO ĐẲNG NGÀNH GDMN NĂM 2021
(Kèm theo Công văn số: 1444 /BGDDT-GDDH ngày 14 / 04 /2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH:.....
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 2021

Kính gửi: CSĐT.....

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN THĂNG VÀO ĐẠI HỌC; CAO ĐẲNG NGÀNH GDMN NĂM 2021 (30a)

Số TT	Họ và Tên	Số CMND	Giới tính	Ngày sinh	Hộ khẩu thường trú	Năm tốt nghiệp THPT	Đăng ký xét tuyển thặng		Mã tỉnh và mã CSĐT nơi học THPT hoặc tương đương			Học lực			Ghi chú
							Ký hiệu CSĐT	Mã ngành	Lớp 10	Lớp 11	Lớp 12	Lớp 10	Lớp 11	Lớp 12	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)
01	Trần Thị T.		X			XDA								

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ tên)

GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
(Ký tên, đóng dấu)

- Ghi chú:**
- Danh sách này gửi về CSĐT thí sinh đăng ký xét tuyển.
 - Danh sách này lập đối với thí sinh có hộ khẩu thường trú tại các huyện nghèo theo Nghị quyết 30a của Chính phủ và 20 huyện nghèo biên giới, hải đảo thuộc khu vực Tây Nam bộ.

Phụ lục 10

MẪU DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ ƯU TIÊN XÉT TUYỂN VÀO ĐẠI HỌC; CAO ĐẲNG NGÀNH GDMN NĂM 2021
(Kèm theo Công văn số: 1444/BGDĐT-GDDH ngày 14/04/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH:.....
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 2021

Kính gửi: CSĐT.....

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ ƯU TIÊN XÉT TUYỂN VÀO ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG NGÀNH GDMN NĂM 2021

Số TT	Họ và Tên	Số CMND	Giới tính	Ngày sinh	Năm tốt nghiệp THPT	Đăng ký ưu tiên xét tuyển		Năm đoạt giải	Môn đoạt giải	Loại giải, huy chương	Ghi chú
						Ký hiệu CSĐT	Mã ngành				
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
01	Nguyễn Văn X.	X			BKA		Toán	HC vàng	

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ tên)

GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
(Ký tên, đóng dấu)

CÁC VĂN BẢN VỀ CHÍNH SÁCH ƯU TIÊN KHU VỰC

(Kèm theo Công văn số: 1444/BGDĐT-GDĐH ngày 14/04/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

1. Các văn bản của Bộ trưởng, Chủ nhiệm ủy ban Dân tộc:

- Quyết định 447/QĐ-UBND ngày 19/9/2013 về việc Công nhận thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực I, II, III thuộc vùng dân tộc và miền núi giai đoạn 2012-2015;
- Quyết định số 68/QĐ-UBND ngày 19/3/2014 công nhận bổ sung thôn đặc biệt khó khăn thuộc vùng dân tộc và miền núi giai đoạn 2012-2015 tỉnh Ninh Bình;
- Quyết định số 601/QĐ-UBND ngày 29/10/2015 về việc thay thế nội dung các xã, thôn có tên tương ứng trong QĐ số 447/QĐ-UBND ngày 19/9/2013;
- Quyết định 73/QĐ-UBND ngày 29/02/2016 về việc điều chỉnh khu vực I, II, III thuộc vùng dân tộc miền núi thay thế nội dung các xã tương ứng trong quyết định 447/QĐ-UBND;
- Quyết định số 74/QĐ-UBND ngày 29/02/2016 phê duyệt danh sách các thôn đặc biệt khó khăn hoàn thành mục tiêu Chương trình 135 năm 2015
- Quyết định 75/QĐ-UBND ngày 29/02/2016 phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn vào diện đầu tư của Chương trình 135 năm 2016;
- Quyết định số 177/QĐ-UBND ngày 19/04/2016 phê duyệt bổ sung danh sách thôn đặc biệt khó khăn vào diện đầu tư của Chương trình 135 năm 2016;
- Quyết định số 414/QĐ-UBND ngày 11/7/2016 phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn vào diện đầu tư của Chương trình 135 giai đoạn 2017-2020.
- Công văn số 389/UBND-CSĐT ngày 30/3/2020 hướng dẫn thực hiện chính sách dân tộc, trong đó có việc quy định các xã, thôn hoàn thành mục tiêu Chương trình 135; các đơn vị hành chính cấp xã sau sắp xếp, sáp nhập, đổi tên.

2. Các văn bản của Thủ tướng Chính phủ:

- Quyết định số 539/QĐ-TTg ngày 01/4/2013 quy định các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo giai đoạn 2013-2015;
- Quyết định số 2405/QĐ-TTg ngày 10/12/2013 quy định các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu vào diện đầu tư của Chương trình 135 năm 2014 và năm 2015;
- Quyết định số 495/QĐ-TTg ngày 08/04/2014 của điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 2405/QĐ-TTg ngày 10/12/2013;
- Quyết định số 489/QĐ-TTg ngày 13/04/2015 về việc công nhận xã đảo thuộc tỉnh Bình Định;
- Quyết định số 2311/QĐ-TTg ngày 18/12/2015 về việc công nhận xã đảo thuộc tỉnh Kiên Giang;
- Quyết định số 2312/QĐ-TTg ngày 18/12/2015 về việc công nhận xã đảo thuộc tỉnh Khánh Hòa;
- Quyết định số 203/QĐ-TTg ngày 01/02/2016 phê duyệt danh sách các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu hoàn thành mục tiêu Chương trình 135 năm 2015;

- Quyết định số 204/QĐ-TTg ngày 01/02/2016 quy định các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu vào diện đầu tư của chương trình 135 giai đoạn 2016-2020;
 - Quyết định 2475/QĐ-TTg ngày 19/12/2016 về việc công nhận Xã An toàn khu và Vùng An toàn khu ở tỉnh Lạng Sơn;
 - Quyết định số 202/QĐ-TTg ngày 01/2/2016 về việc công nhận xã đảo thuộc tỉnh Bình Thuận;
 - Quyết định số 810/QĐ-TTg ngày 13/5/2016 về việc công nhận xã đảo thuộc tỉnh Trà Vinh;
 - Quyết định số 1900/QĐ-TTg ngày 04/10/2016 công nhận xã đảo thuộc tỉnh Sóc Trăng;
 - Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2017 phê duyệt danh sách các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo giai đoạn 2016-2020;
 - Quyết định số 1859/QĐ-TTg ngày 23/11/2017 công nhận xã đảo thuộc thành phố Hải Phòng;
 - Quyết định 900/QĐ-TTg ngày 20/06/2017 Phê duyệt danh sách xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu vào diện đầu tư của Chương trình 135 giai đoạn 2017-2020;
 - Quyết định số 582/QĐ-TTg ngày 28/4/2017 về việc phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016-2020;
 - Quyết định số 1421/QĐ-TTg ngày 25/10/2018 phê duyệt bổ sung xã Vĩnh Hải, huyện Hải Ninh, tỉnh Ninh Thuận vào sách các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo giai đoạn 2018-2020 theo Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh sách các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo giai đoạn 2016-2020;
 - Quyết định 1614/QĐ-TTg ngày 22/11/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc công nhận Xã An toàn khu tại tỉnh Ninh Thuận.
 - Quyết định 596/QĐ-TTg ngày 28/05/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung Điều 2 Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25 tháng 01 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh sách các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo giai đoạn 2016-2020.
 - Quyết định số 103/QĐ-TTg ngày 22/01/2019 phê duyệt bổ sung, điều chỉnh và đổi tên danh sách thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016-2020;
 - Quyết định số 121/QĐ-TTg ngày 23/01/2019 về việc công nhận xã an toàn khu tại tỉnh Ninh Bình;
 - Quyết định 235/QĐ-TTg ngày 27/02/2019 về việc công nhận Xã An toàn khu và Vùng An toàn khu ở tỉnh Sóc Trăng.
 - Quyết định số 1464/QĐ-TTg ngày 24/08/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc công nhận xã đảo thuộc tỉnh Quảng Nam.
 - Quyết định 164/QĐ-TTg ngày 07/02/2017 của Thủ tướng Chính phủ về Công nhận các xã An toàn khu tại tỉnh Quảng Nam.
- Và các văn bản khác nhưng không trái với quy định của Quy chế tuyển sinh hiện hành.